

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/ 2020/HS-ST  
Ngày 12-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Thông.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Hương;  
2. Ông Lê Thanh Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS, ngày 10 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1991, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm 5, phường An TH, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1950 (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953 (sống); Chồng: Nguyễn Quốc H, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Con: Nguyễn Quốc Kh, sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 31/3/2020 bị tạm giữ quả tang và đến ngày 03/4/2020 bị tạm giam về hành vi phạm tội mới cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**2. Huỳnh Quốc C**, sinh năm: 1990, tại HN, tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 2, phường An TH, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Huỳnh Quốc T, sinh năm 1967

(sống) và bà Lê Thị H, sinh năm 1968 (sống); Vợ, Con: Chưa có; Anh, em ruột 02 người, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án: Có 01 tiền án, năm 2017 bị Tòa án nhân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/5/2018; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Năm 2010 bị Ủy ban nhân dân thị xã HN xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh; Năm 2013 bị Ủy ban nhân dân thị xã HN áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện; Tạm giữ: Ngày 01/02/2020; Tạm giam: Ngày 07/02/2020 cho đến nay; Hiện Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm An TH B, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Văn Bé Tú, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 1, phường An TH, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* Trương Văn H, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 3, phường An TH, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người chứng kiến:*

1. Lê Minh Ph, sinh năm 1970 (vắng mặt).

2. Lê Văn D, sinh năm 1959 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm 3, phường An TH, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/02/2020, Nguyễn Thị T điện thoại cho Huỳnh Quốc C đến nhà Trương Văn H, thuộc khóm 3, phường An TH để nhờ C mua ma túy dùm T, với mục đích sử dụng. C đồng ý rồi điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 66N6-2515 đến gặp T. Khi đến nơi T đưa cho C 1.700.000đồng để mua ma túy. C điều khiển xe đến thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang mua của một người thanh niên (không rõ họ, tên cụ thể) một bạch ma túy với giá 1.700.000đồng cất giấu mang về cho T. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, C đến nhà Trương Văn H để đưa ma túy cho T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm Hình sự, kinh tế, ma túy Công an thị xã HN bắt quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) bạch nilong màu trắng hàn kín, bên ngoài có quần bang keo màu đen bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh;
- Tiền Việt Nam 5.080.000 đồng. (Năm triệu, không trăm, tám chục nghìn đồng).
- 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA màu bạc - đen mang biển kiểm soát 66N6-2515.
- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Văn H.
- Thu giữ của Nguyễn Thị T: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh đen.

Tại bản kết luận giám định số: 100/KL-KTHS ngày 03/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

“Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch ni long màu trắng, hàn kín, quần bên ngoài bằng băng keo màu đen được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 2,377 gam, loại Methamphetamine.”

Quá trình điều tra, Huỳnh Quốc C và Nguyễn Thị T đều khai nhận: Số ma túy bị bắt quả tang là do C mua của 01 người thanh niên không biết cụ thể họ và tên ở Tân Châu, An Giang với giá 1.700.000 đồng. Tiền mua ma túy là do T đưa cho C và kêu mua để sử dụng. Trong lúc C mang ma túy về đưa cho T thì bị bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Thị T và Huỳnh Quốc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T và Huỳnh Quốc C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu và chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị T và Huỳnh Quốc C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T và Huỳnh Quốc C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17,

Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Huỳnh Quốc C, do không biết họ, tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý theo quy định pháp luật nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

\* *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (Một) phong bì được niêm phong, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên Võ Minh Sang, Đặng Hoàng Nam, Huỳnh Quốc C, Lê Văn D, Lê Minh Ph, Ngô Võ Trường Thịnh, đóng dấu tròn màu đỏ ghi Công an phường An TH, thị xã HN, niêm phong số: 105, ngày 01/02/2020, đóng dấu tròn màu đỏ ghi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, chữ ký ghi họ tên Trương Minh Vũ, Đỗ Thư.

\* *Tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước các tài sản liên quan để hành vi phạm tội của các bị cáo*:

- + 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh;
- + 01 xe mô tô hiệu YAMAHA màu bạc - đen mang biển kiểm soát 66N6-2515.
- + 01 giấy đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Văn H.
- + 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh đen.

\* *Trả lại cho bị cáo Huỳnh Quốc C*:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc;
- Tiền Việt Nam 5.080.000đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị T và Huỳnh Quốc C thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị T và Huỳnh Quốc C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 01/02/2020, Nguyễn Thị T điện thoại cho Huỳnh Quốc C đến nhà Trương Văn H để nhờ C mua ma túy dùm T, với mục đích sử dụng. C đồng ý rồi điều khiển xe mô tô đến gặp T. Khi đến nơi T đưa cho C 1.700.000đồng để mua ma túy. C điều khiển xe đến thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang mua của một người thanh niên (không rõ họ, tên cụ thể) một bạch ma túy với giá 1.700.000đồng cất giấu mang về cho T. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, C đến nhà Trương Văn H để đưa ma túy cho T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt quả tang.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 100/KL-KTHS ngày 03/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

“ Tinh thể rắn chứa trong 01 bạch ni long màu trắng, hàn kín, quần bên ngoài bằng băng keo màu đen được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 2,377 gam, loại Methamphetamine.”

Căn cứ lời thừa nhận của các bị cáo, Biên bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án;

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi các bị cáo Nguyễn Thị T, Huỳnh Quốc C đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

#### **Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm....:

a) .....;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho Xã hội là rất nặng nề, nó gây tác tại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc, đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ để sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã HN nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy pH xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thị T: Không có.

+ Đối với bị cáo Huỳnh Quốc C: Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy pH xử phạt các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như các bị cáo.

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà từng bị cáo thực hiện để quyết định mức hình phạt cho tương xứng.

Trong đó bị cáo Nguyễn Thị T là người rủ rờ, trực tiếp đưa tiền cho bị cáo Huỳnh Quốc C mua ma túy về tàng trữ sử dụng, hành vi phạm tội của bị cáo là

nguy hiểm cho xã hội nên pH xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo Huỳnh Quốc C.

Đối với bị cáo Huỳnh Quốc C là người trực tiếp mua ma túy về cất giấu trái phép để sử dụng cùng với bị cáo Nguyễn Thị T, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cũng pH xử lý nghiêm.

[5] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Huỳnh Quốc C, do không biết họ, tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý theo quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số lượng ma túy và tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, gồm:

+ 01 (Một) phong bì được niêm phong, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên Võ Minh Sang, Đặng Hoàng Nam, Huỳnh Quốc C, Lê Văn D, Lê Minh Ph, Ngô Võ Trường Thịnh, đóng dấu tròn màu đỏ ghi Công an phường An TH, thị xã HN, niêm phong số: 105, ngày 01/02/2020, đóng dấu tròn màu đỏ ghi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, chữ ký ghi họ tên Trương Minh Vũ, Đỗ Thư.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh;

+ 01 xe mô tô hiệu YAMAHA màu bạc - đen mang biển kiểm soát 66N6-2515.

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Văn H.

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh đen.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước và tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

- Đối với các tài sản gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc;

+ Tiền Việt Nam 5.080.000 đồng.

Xét thấy các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và thuộc quyền sở hữu của bị cáo Huỳnh Quốc C nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo Huỳnh Quốc C là phù hợp pháp luật.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các bị cáo pH chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: ngày 31/3/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Quốc C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ : Ngày 01/02/2020.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

\* *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (Một) phong bì được niêm phong, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên Võ Minh Sang, Đặng Hoàng Nam, Huỳnh Quốc C, Lê Văn D, Lê Minh Ph, Ngô Võ Trường Thịnh, đóng dấu tròn màu đỏ ghi Công an phường An TH, thị xã HN, niêm phong số: 105, ngày 01/02/2020, đóng dấu tròn màu đỏ ghi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, chữ ký ghi họ tên Trương Minh Vũ, Đỗ Thư.

\* *Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước*:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh;

- 01 xe mô tô hiệu YAMAHA màu bạc - đen mang biển kiểm soát 66N6-2515.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Văn H.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh đen.

\* *Trả lại cho bị cáo Huỳnh Quốc C*:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc;

- Tiền Việt Nam 5.080.000 đồng (Năm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).



(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T và Huỳnh Quốc C mỗi bị cáo pH chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/6/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thị xã HN;
- Nhà tạm giữ Công an TX. HN;
- Cơ quan điều tra Công an TX. HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Thống**